TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/DS-PT
Ngày: 30/3/2022
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản và
yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Ông Phan Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp đòi lại tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T.

Địa chỉ: 68 Tr, khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật nguyên đơn: Ông Võ Ngọc M, sinh năm 1967 – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1953 (có mặt).

Cư trú tại: Thôn A, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Trần Hữu Ph.

Cư trú tại: 523 Ng, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Lê Minh B, sinh năm 1974 (có mặt).

Cư trú tại: Thôn A, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1975 (có mặt).

Cư trú tại: Khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

3. Anh Nguyễn Lê Viết B1, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cư trú tại: Căn hộ 2.28 Lô B, chung cư K, đường 4, phường 4, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Anh Nguyễn Lê Viết B2, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cư trú tại: 350 L, phường 6, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Lê Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Lê Minh B, chị Nguyễn Thị Mỹ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Võ Ngọc M, trình bày:

Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T (Hợp tác xã) được UBND huyện T cho phép thành lập năm 1978. Sau thời gian dài hoạt động đến ngày 11/01/1986 được UBND huyện T cấp mặt bằng đất xây dựng bến xe Hợp tác xã với diện tích 3.500m^2. Sau đó, Hợp tác xã tiến hành tu sửa lại nhà trụ sở văn phòng, xây dựng san lấp mặt bằng toàn bộ diện tích đất được giao. Khi toàn bộ công việc đầu tư hạ tầng xong, Hợp tác xã tiến hành giao khoán cho từng xã viên quản lý để sử dụng và chịu trách nhiệm nộp thuế cho Nhà nước. Đến năm 1988, ông Nguyễn B gia nhập xã viên Hợp tác xã và được giao sử dụng một diện tích đất 157,50m^2 để kinh doanh xay xát. Sau một thời gian kinh doanh thấy không hiệu quả, vào năm 2000 ông Nguyễn B bỏ không kinh doanh nữa và đi vào tỉnh P để chuyển sang nuôi tôm, một thời gian sau đau bệnh rồi chết.

Ngày 27/6/1998, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1908/QĐ-UB, về việc cho HTX vận tải cơ giới 19/5 T thuê đất làm trụ sở, bến xe và dịch vụ. Tại khu vực xay xát gạo của ông B bỏ trống vì Hợp tác xã chưa đưa vào kinh doanh ngành nghề khác nên đến năm 2010, bà Lê Thị H là vợ ông B có xe tải mang biển số 77K-7590 xin gia nhập vào Hợp tác xã để kinh doanh vận tải. Trong thời gian hoạt động vận tải tại Hợp tác xã bà H xin sử dụng khu vực xay xát của chồng bà để nhận hàng hóa vận chuyển trên diện tích đất 157,50m^2. Vì đất Hợp tác xã thuê của Nhà nước, nên Hợp tác xã không được quyền cho xã viên thuê lại nên khi đó giữa Hợp tác xã và các xã viên chỉ làm bản cam kết, chứ không có lập hợp đồng thuê đất. Từ năm 2012

đến năm 2014 bà H đã ký ba Bản cam kết sử dụng diện tích đất được giao đúng mục đích kinh doanh đã đăng ký và nộp tiền thuế sử dụng đất đầy đủ và khi nào Hợp tác xã hoặc Nhà nước cần lấy lại đất để phục vụ nhu cầu kinh doanh thì bà H phải tháo gỡ toàn bộ tài sản để trả lại đất cho Hợp tác xã và Hợp tác xã không đền bù tài sản trên đất cho bà H. Đến ngày 30/12/2016, bà Lê Thị H bán xe nghỉ hẳn kinh doanh vận tải, nên căn cứ theo Điều lệ ngày 25/08/2017, Hợp tác xã đã ra Quyết định cho bà H ra khỏi Hợp tác xã.

Nay do nhu cầu quy hoạch lại toàn bộ bến xe Hợp tác xã theo Quyết định số 569/QĐ-UBND, ngày 25/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện T về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng: Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T; Hợp tác xã yêu cầu bà Lê Thị H phải tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất gồm: Một ngôi nhà một tầng diện tích 87,1m^2, một mái hiên diện tích 23,04m^2 và một giếng đóng, được xây trên diện tích đất 157,50m^2, thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại số nhà 68 T, khu phố V, thị Trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định để trả lại diện tích đất 157,50m^2 cho Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T.

Đối với yêu cầu phản tố của bà H, yêu cầu Hợp tác xã bồi thường thiệt hại về tài sản tổng cộng 101.694.000 đồng, gồm: Tiền đổ đất nâng móng nhà xay xát gạo 87,2m^2 x 1,5m = 130,65m^3 x 80.000 đồng/1m^3 = 10.452.000 đồng, giá trị ngôi nhà 91.242.000 đồng (theo giá trị Hội đồng định giá đã định giá), thì Hợp tác xã không đồng ý. Vì sau khi giao đất và trong thời gian sử dụng đất, bà H đã làm cam kết là khi nào Hợp tác xã cần lấy lại đất, thì bà H tự tháo gỡ toàn bộ tài sản trên đất để trả đất cho Hợp tác xã và Hợp tác xã không bồi thường hay hỗ trợ một khoản nào cho bà H. Mặt khác, bà H cho rằng khu đất mà chồng bà là ông B xây dựng nhà máy xay xát gạo trước đây là bãi rác là không đúng, vì khi Hợp tác xã chuyển đến thì khu đất này là đất của gia đình ông Cử Đặng Thành M, chứ không phải là bãi rác như bà H khai.

Bị đơn bà Lê Thị H, trình bày:

Năm 1988, chồng bà là ông Nguyễn B gia nhập xã viên Hợp tác xã, và Hợp tác xã đã giao cho chồng bà một lô đất ở phía Tây Nam của Hợp tác xã với diện tích 157,50m^2 để xây dựng nhà máy xay xát gạo. Trước khi xây dựng thì khu đất này là bãi rác của Bến xe Lam D, khi xây dựng nhà máy xay xát gạo, chồng bà đã thuê người dọn vệ sinh toàn bộ diện tích nói trên và nâng đất toàn bộ phần móng nhà máy xay xát với diện tích 87,1m^2, cao 1,5m (87,1m^2 x 1,5m = 130,65m^3 đất). Khi thuê đất giữa hai bên không có ký bất kỳ văn bản thỏa thuận nào liên quan đến việc khi Hợp tác xã yêu cầu trả lại đất thì gia đình bà phải tự tháo dỡ, không được đền bù cơ sở hạ tầng mà gia đình bà đã xây dựng. Sau khi xây nhà máy xay xát gạo xong, vợ chồng bà đã kinh doanh mua bán và đóng thuế cho Hợp tác xã đầy đủ.

Đến năm 2010, ông Nguyễn B chết vì đau bệnh, bà vẫn ở ổn định tại nhà máy xay xát gạo này, nhưng bà chuyển qua buôn bán nước giải khát, bán than củi là các phế phẩm tận dụng được khi khai thác rừng trồng Keo, Bạch đàn và bà vẫn đóng thuế đất đầy đủ cho Hợp tác xã. Từ khi gia nhập xã viên

đến nay, bà luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ của xã viên đối với Hợp tác xã, không vi phạm điều lệ xã viên, không vi phạm điều lệ Hợp tác xã, nhiều năm liền được cấp trên khen thưởng.

Bà thừa nhận chữ ký và chữ viết Lê Thị H tại ba Bản cam từ năm 2012 đến năm 2014 là do bà viết và ký tên. Nhưng vào thời điểm này chồng bà đã chết, các con của bà được quyền thừa kế tài sản của cha để lại đối với nhà máy xay xát gạo này, nhưng Hợp tác xã không thông báo cho các con của bà ký vào các Bản cam kết này nên các Bản cam kết này không có giá trị.

Nay Hợp tác xã yêu cầu bà tháo gỡ tài sản trả lại mặt bằng cho Hợp tác xã bà đồng ý, nhưng bà yêu cầu Hợp tác xã phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà gồm: Tiền đổ đất nâng nền móng nhà máy xay xát gạo: 10.452.000 đồng; giá trị còn lại của ngôi nhà theo Hội đồng định giá đã định giá 91.242.000 đồng. Tổng cộng là 101.694.000 đồng.

Theo các Bản tự khai và Đơn khởi kiện yêu cầu phản tố bà yêu cầu Hợp tác xã phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà gồm: Tiền thu dọn vệ sinh bãi rác 4.000.000 đồng; công đầm đất 1.000.000 đồng; hỗ trợ ổn định cuộc sống 36.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà xin rút lại các yêu cầu này.

Khi nào Hợp tác xã bồi thường đủ số tiền 101.694.000 đồng, sau 30 ngày gia đình bà sẽ thu dọn vật tư, trả lại mặt bằng cho Hợp tác xã, Trong khoảng thời gian này, gia đình bà xin được miễn giảm các khoản thuế đối với Hợp tác xã.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Minh B, chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Nguyễn Lê Viết B1, anh Nguyễn Lê Viết B2, thống nhất trình bày:

Các anh, chị thống nhất với lời khai và yêu cầu của mẹ là bà Lê Thị H, các anh, chị không có bổ sung gì thêm.

Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T.

Buộc bà Lê Thị H phải thảo gỡ toàn bộ tài sản gồm: Một ngôi nhà một tầng diện tích 87,1m^2, một mái hiên diện tích 23,04m^2 và một giếng đóng, được xây trên diện tích đất 157,50m^2, thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại số nhà 68 Tr, khu phố V, thị Trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định để trả lại diện tích đất 157,50m^2 cho Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T (có sơ đồ kèm theo); có tứ cận:

- Phía Đông giáp đất Hợp tác xã;

- Phía Tây giáp đất Hợp tác xã;

- Phía Nam giáp nhà bà Phan Thị T;

- Phía Bắc giáp đất Hợp tác xã.

1. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn bà Lê Thị H yêu cầu Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: Tiền đổ đất nâng nền móng nhà máy xay xát gạo 10.452.000 đồng, giá trị còn lại của ngôi nhà theo Hội đồng định giá đã định giá 91.242.000 đồng; tổng cộng là 101.694.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Lê Thị H yêu cầu Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: Tiền thu dọn vệ sinh bãi rác: 4.000.000 đồng, công đầm đất: 1.000.000 đồng và tiền hỗ trợ ổn định cuộc sống: 36.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định giá tài sản và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, bị đơn bà Lê Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Nguyễn Lê Minh B có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn bà Lê Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Minh B, chị Nguyễn Thị Mỹ H giữ nguyên kháng cáo với nội dung như trên. Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn, chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Viết B1, anh Nguyễn Lê Viết B2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Lê Thị H, chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Nguyễn Lê Minh B, thấy rằng:

[2.1] Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T được UBND huyện T cho phép thành lập năm 1978. Sau thời gian dài hoạt động đến ngày 11/01/1986 được UBND huyện T cấp mặt bằng đất xây dựng bến xe Hợp tác xã với diện tích 3.500m^2. Sau đó, Hợp tác xã tiến hành tu sửa lại nhà trụ sở văn phòng, xây dựng san lấp mặt bằng toàn bộ diện tích đất được giao. Khi toàn bộ công việc đầu tư hạ tầng xong, Hợp tác xã tiến hành giao khoán cho từng xã viên quản lý để sử dụng và chịu trách nhiệm nộp thuế cho Nhà nước. Đến năm 1988, ông Nguyễn B gia nhập xã viên Hợp tác xã và được giao sử dụng một diện tích đất 157,50m^2 để kinh doanh xay xát. Vào khoảng năm 2000, ông B không tiếp tục kinh doanh, nên khu vực xay xát này bị bỏ trống. Đến năm 2010, bà Lê Thị H vợ của ông B làm đơn xin gia nhập vào Hợp tác xã để kinh doanh vận tải. Trong thời gian hoạt động vận tải, bà H xin sử dụng khu vực xay xát của chồng bà để nhận hàng hóa vận chuyển. Ngày 30/12/2016, bà Lê Thị H bán xe không kinh doanh vận tải nữa nên căn cứ theo Điều lệ, Hợp tác xã ban hành Quyết định cho bà H ra khỏi Hợp tác xã kể từ ngày 25/8/2017. Sau đó, Hợp tác xã yêu cầu bà H tháo dở toàn bộ tài sản trên đất trả lại mặt bằng để thực hiện việc quy hoạch lại toàn bộ bến xe Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T theo Quyết định số 5670/QĐ-UBND ngày 25/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T nhưng bà H không đồng ý nên Hợp tác xã khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà H trả lại diện tích đất cho Hợp tác xã là có căn cứ vì bà H không còn là xã viên hợp tác xã và cũng phù hợp với nội dung các bản cam kết bà H đã ký vào ngày 19/12/2012, ngày 01/01/2014 và ngày 22/12/2014.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo của bà H yêu cầu Hợp tác xã phải bồi thường cho bà tổng số tiền 101.694.000 đồng, bao gồm: Tiền đổ đất nâng nền móng nhà máy xay xát gạo 10.452.000 đồng, giá trị còn lại của ngôi nhà theo Hội đồng định giá cấp sơ thẩm đã định giá 91.242.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù bà H cho rằng khi thuê đất giữa chồng bà và Hợp tác xã không có ký bất kỳ văn bản thỏa thuận nào liên quan đến việc khi Hợp tác xã yêu cầu trả lại đất thì gia đình bà phải tự tháo dỡ, không được đền bù cơ sở hạ tầng mà gia đình bà đã xây dựng trên đất thuê của Hợp tác xã. Tuy nhiên, Hợp tác xã cho rằng Hợp tác xã không cho ông B thuê đất mà chỉ giao khoán cho ông B quản lý để sử dụng và chịu trách nhiệm nộp thuế cho Nhà nước vì ông B là xã viên Hợp tác xã, đồng thời Hợp tác xã đã cung cấp một số hợp đồng liên quan đến một số xã viên gia nhập Hợp tác xã cùng giai đoạn với ông B như ông Phạm Thế Tr, vợ chồng bà Nguyễn Thị S, ông Tô Đ cũng được Hợp tác xã giao khoán đất để kinh doanh, giữa hai bên đã ký hợp đồng có nội dung *"Khi hết hạn hợp đồng này hai bên căn cứ vào tình hình giá cả của thời điểm lúc đó sẽ thỏa thuận gia hạn, hoặc ký hợp đồng tiếp. Nếu bên B (bên thuê) không sử dụng nữa phải trả lại mặt bằng hoàn chỉnh như lúc ban*

đầu cho bên A (bên cho thuê)". Đồng thời *"...tháo dỡ máy móc, thiết bị, nhà cửa, tài sản của mình, sang bằng mặt bằng trả lại cho hợp tác xã"*. Cho thấy, ngay từ đầu Hợp tác xã giao khoán đất cho xã viên đã thể hiện ý chí khi Hợp tác xã lấy lại đất sẽ không bồi thường bất cứ tài sản nào của xã viên đã xây dựng trên đất nhận khoán.

Như vậy, có đủ căn cứ cho rằng nội dung mà bà H đã ký trong ba bản cam kết từ năm 2012 đến năm 2014:*"Trong thời gian sử dụng đất, sản xuất kinh doanh khi nào Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T hoặc Nhà nước cần quy hoạch, tôi sẽ hoàn trả lại mặt bằng cho Hợp tác xã. Các khoản vật liệu xây dựng khi tháo dỡ sẽ không được đền bù. Nay tôi làm cam kết này để làm vi bằng trước pháp luật và thực hiện đúng như những gì tôi đã cam kết trên"* là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các hợp đồng trước đây mà Hợp tác xã đã ký với các xã viên được giao khoán đất để sử dụng kinh doanh như ông Tr, vợ chồng bà S, ông Đ. Mặc khác, giữa Hợp tác xã với bà H không có ký cam kết nếu Hợp tác xã lấy lại đất thì phải bồi thường công tu bổ đất và tài sản đã xây dựng trên đất mà lúc đầu ông B chồng bà H đã xây dựng.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị H, anh Nguyễn Lê Minh B, chị Nguyễn Thị Mỹ H về việc yêu cầu Hợp tác xã bồi thường tổng số tiền 101.694.000 đồng, bao gồm: Tiền đổ đất nâng nền móng nhà máy xay xát gạo 10.452.000 đồng, giá trị còn lại của ngôi nhà theo Hội đồng định giá cấp sơ thẩm đã định giá 91.242.000 đồng vì không có căn cứ. Buộc bà Lê Thị H phải tháo dở toàn bộ tài sản trên đất để trả lại mặt bằng cho Hợp tác xã.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Như đã phân tích ở mục [2.2] có đủ cơ sở khẳng định rằng từ năm 1990 đã có quy định về việc các xã viên sau khi rời khỏi Hợp tác xã thì phải chịu trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản đầu tư trên đất để trả lại mặt bằng cho hợp tác xã và quy định này phù hợp với nội dung 03 bản cam kết mà bà H đã ký với Hợp tác xã.

Mặc khác, theo nội dung các bản cam kết thì bà H ký với tư cách là xã viên tham gia Hợp tác xã và được Hợp tác xã giao khoản sử dụng đất để kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký với Hợp tác xã, chứ bà H không phải đại diện cho ông B để ký cam kết. Hơn nữa, đây là đất bà H được Hợp tác xã giao khoán sử dụng để kinh doanh nên khi trả lại đất không phải bồi thường tài sản có trên đất nếu như các bên không có thỏa thuận bồi thường. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị cho rằng Hợp tác xã yêu cầu bà H phải tháo dỡ trả lại mặt bằng và không đồng ý bồi thường làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H và các đồng thừa kế là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã tự nguyện hỗ trợ cho bà H 10.000.000 đồng tiền công tháo dỡ các tài sản có trên đất. Đây là sự nguyện của đương sự và không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên cùng với việc ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ 10.000.000 đồng của Hợp tác xã. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị H, anh Nguyễn Lê Minh B, chị Nguyễn Thị Mỹ H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 27/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về chi phí tố tụng: Hợp tác xã vân tải cơ giới 19/5 T đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 13.000.000 đồng. Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ hoàn lại toàn bộ số tiền 13.000.000 đồng cho Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà H là người cao tuổi nên được miễn. Anh B, chị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của bà H, anh B, chị H, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 166, Điều 189, Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị H, anh Nguyễn Lê Minh B, chị Nguyễn Thị Mỹ H.

3. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T.

Buộc bà Lê Thị H phải tháo dở toàn bộ tài sản gồm: 01 ngôi nhà 01 tầng, mã hiệu nhà N8, diện tích: 87,4m^2 và hệ thống điện trong nhà; 01 hiên phía sau nhà, mã hiệu N19, diện tích: 21,6m^2; 01 giếng đóng mã hiệu G14 để trả lại diện tích đất 127,9m^2 thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại số nhà 68 đường Tr, khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định cho Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T, thửa đất có tứ cận:

- Phía Đông giáp đất Hợp tác xã;

- Phía Tây giáp đất Hợp tác xã;

- Phía Nam giáp nhà bà Phan Thị T;

- Phía Bắc giáp đất Hợp tác xã.

(Có sơ đồ kèm theo).

5. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn bà Lê Thị H yêu cầu Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: Tiền đổ đất nâng nền móng nhà máy xay xát gạo 10.452.000 đồng, giá trị còn lại của ngôi nhà theo Hội đồng định giá đã định giá 91.242.000 đồng. Tổng cộng là 101.694.000 đồng.

6. Ghi nhận sự tự nguyện của Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T hỗ trợ 10.000.000 đồng tiền công tháo dỡ các tài sản có trên đất cho bà Lê Thị H.

7. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Lê Thị H yêu cầu Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: Tiền thu dọn vệ sinh bãi rác 4.000.000 đồng, công đầm đất 1.000.000 đồng và tiền hỗ trợ ổn định cuộc sống 36.000.000 đồng.

8. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ hoàn lại cho Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T số tiền 13.000.000 đồng.

9. Về án phí:

9.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H 3.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001029, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

- Hoàn trả lại cho Hợp tác xã vận tải cơ giới 19/5 T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000916, ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

9.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Lê Thị H được miễn.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Lê Minh B không phải chịu. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Lê Minh B1 mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 000889 ngày 03/8/2021 và số 000590 ngày 03/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

10. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(*Đã ký và đóng dấu*)

Đỗ Thị Thắm

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.